

ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG SINH TRƯỞNG, PHÁT TRIỂN VÀ NĂNG SUẤT CỦA MỘT SỐ GIỐNG LÚA MỚI TẠI THỪA THIÊN HUẾ

Phan Thị Phương Nhi^{1*}, Trần Thị Uyên¹, Trịnh Thị Sen¹, Dương Thanh Thủy¹

¹ Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

*Tác giả liên hệ: phanthiphuongnhi@hualf.edu.vn

TÓM TẮT

Nghiên cứu được tiến hành trên 10 giống lúa mới, nhằm tuyển chọn giống có khả năng sinh trưởng, phát triển tốt, năng suất cao, thích nghi với điều kiện sinh thái tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Thí nghiệm bố trí theo phương pháp tuần tự, mỗi giống là 1 ô thí nghiệm, tổng diện tích thí nghiệm là 500 m². Nghiên cứu được tiến hành trong vụ Đông Xuân 2018 - 2019. Các chỉ tiêu nghiên cứu thực hiện theo Quy chuẩn về khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng của cây lúa của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (NN&PTNT). Kết quả nghiên cứu cho thấy các giống lúa có thời gian sinh trưởng thuộc nhóm giống ngắn ngày (từ 89 đến 102 ngày), có khả năng sinh trưởng phát triển tốt. Năng suất thực thu của các giống biến động từ 38,5 đến 61,0 tạ/ha. Các giống lúa đều có dạng hạt thon dài và độ bạc bụng thấp. Qua kết quả nghiên cứu, chúng tôi tuyển chọn được 3 giống lúa triển vọng là HATRI31, GKG35, CUULONG222 và đề nghị tiếp tục nghiên cứu các giống lúa này trên các nền đất, kiểu vùng sinh thái khác nhau.

Từ khóa: Giống, lúa, phát triển, sinh trưởng.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lúa là cây trồng chủ lực cung cấp lương thực chủ yếu ở nước ta. Tại tỉnh Thừa Thiên Huế, diện tích sản xuất lúa năm 2018 là 54.731ha, năng suất bình quân cả năm đạt 61,1 tạ/ha (tăng 1,4 tạ/ha so với năm 2017). Với sản lượng 246.100 tấn gạo mỗi năm Thừa Thiên Huế đứng thứ 39 trong tổng số 64 tỉnh thành trong cả nước về sản xuất lúa gạo. Có được những thành tựu đó là nhờ áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất như gieo cấy đảm bảo khung lịch thời vụ, đầu tư chăm sóc, bón phân và phòng trừ sâu bệnh đúng quy trình kỹ thuật và đặc biệt là sử dụng các giống mới. Những giống lúa được sản xuất chủ yếu ở tỉnh Thừa Thiên Huế bao gồm các giống dài và trung ngày như 4B, IR38,... nhóm ngắn ngày như Khang Dân 18, Iri352, HT1, TH5, NH6... Diện tích gieo cấy các giống dài và trung ngày 500,1 ha, chiếm 1,96%; nhóm giống ngắn ngày và cực ngắn như HT1, TH5, HN6,... là 25.038,4 ha, chiếm 98,04% diện tích (trong đó Khang dân 12.811,3 ha, chiếm 50,16%) (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thừa Thiên Huế, 2019). Các địa phương đã chú trọng hơn trong việc đưa các giống lúa mới ngắn ngày, có chất lượng vào sản xuất để tạo sự đa dạng các giống trên địa bàn, thuận lợi trong việc bố trí thời vụ gieo cấy, thu hoạch và ứng phó với biến đổi khí hậu. Thực tiễn sản xuất ở nhiều vùng cho thấy nếu có cơ cấu giống phù hợp với điều kiện tự nhiên và sử dụng loại giống có độ thuần cao, phẩm chất giống tốt thì có khả năng làm tăng năng suất từ 15 - 20% trở lên, công tác chọn tạo giống được chú trọng phát triển và cùng với các biện pháp kỹ thuật sẽ làm cho nền nông nghiệp Việt Nam phát triển nhanh chóng cả về số lượng cũng như chất lượng nông sản (Nguyễn Thị Lang, 2013).